TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 13 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa nguyên đơn anh Bùi Văn P. Địa chỉ: Thôn M, xã K, thành phố K, tỉnh Kon Tum với bị đơn chị Y Đ. Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Bùi Văn P với bị đơn chị Y Đ;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn P và chị Y Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Tiến D, sinh ngày 17/10/2019 cho anh Bùi Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, chị Y Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

Chị Y Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản, nợ nần chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án.

Án phí Thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

các đương sự thỏa thuận anh Bùi Văn P nhận chịu, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Bùi Văn P đã nộp theo biên lai số: 0001189, ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố K, tỉnh Kon Tum. Anh Bùi Văn P được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố K;
- UBND xã K, Tp K;
- Chi cục THADS TP K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung